TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THỦY** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ** **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: 88/2019/QĐST-VDS	*Bình Thủy, ngày 08 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211, Điều 212, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 189/2019/TLST-VDS ngày 28 tháng 6 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông **Phạm T**, sinh năm 1987. Địa chỉ: khu vực B, phường L, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

2. Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1988. Địa chỉ: khu vực B, phường L, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: ông Phạm T và Nguyễn Thị L thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung : ông T, bà L xác định có 01 con chung là Phạm B (nam), sinh ngày 05/9/2012. Bà L giao cháu B cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, bà L không cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho bà L, không ai ngăn cản quyền này.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: ông T, bà L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: ông T, bà L mỗi người phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí hôn nhân sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Phạm T và Nguyễn Thị L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 01 con chung là Phạm B (nam), sinh ngày 05/9/2012 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, bà L không cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho bà L, không ai ngăn cản quyền này.

- Về tài sản chung, nợ chung: ông T, bà L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: ông T, bà L mỗi người phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông T, bà L đã nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), theo biên lai thu số 009850 ngày 14/6/2019 của Chi cục thi hành án Dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Ông T, bà L đã nộp xong số tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Bình Thủy;
- UBND P. LH, QBT, TP.CT.

(Giấy CNKH số: 18, Quyển số: 01/2011);

- Trung tâm HG-ĐT.
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Từ Thanh Đào